

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI:

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC
VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT
NAM VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC.
LIÊN HỆ VỚI NHỮNG QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC
TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIỂN ĐẢO HIỆN NAY.**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền
Sinh viên thực hiện : Đặng Thị Hải Ly
Lớp : 21.202PLT09A
Mã sinh viên : 23A4010850

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHÓA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI:

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC
VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT
NAM VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC.
LIÊN HỆ VỚI NHỮNG QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC
TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIỂN ĐẢO HIỆN NAY.**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Đặng Thị Hải Ly

Lớp : 21.202PLT09A

Mã sinh viên : 23A4010850

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

	Trang
LỜI MỞ ĐẦU	
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
2.1 Mục đích.....	2
2.2 Nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
3.1 Đối tượng.....	2
3.2 Phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
4.1 Cơ sở lý luận.....	2
4.2 Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.....	2
5.1 Ý nghĩa lý luận.....	2
5.2 Ý nghĩa thực tiễn.....	3
NỘI DUNG	4
Phần I. Lý luận chung	4
1. Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin?.....	4
1.1. Khái niệm dân tộc.....	4
1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.....	4
1.3. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin.....	5
2. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	6
2.1 Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta.....	6
2.2 Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.....	8
Phần II. Liên hệ thực tiễn và liên hệ bản thân	9
1. Liên hệ thực tiễn.....	9
1.1 Vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay.....	9
1.2 Vấn đề biên đảo Việt Nam hiện nay. Liên hệ với vấn đề biên đảo giữa Việt Nam và Trung Quốc thời gian qua.....	10
2. Liên hệ bản thân.....	11

2.1 Quan điểm của bản thân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và biên đảo.....	11
2.2 Trách nhiệm của bản thân trong giải quyết vấn đề dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.....	12
KẾT LUẬN.....	14
Danh mục tài liệu tham khảo.....	15

Lời mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Dân tộc là vấn đề mang tính cấp thiết thời sự đối với tất cả các quốc gia trên thế giới. Vấn đề dân tộc luôn mang tính lý luận và tính thực tiễn sâu sắc. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, vấn đề dân tộc đang có những diễn biến phức tạp đối với mỗi quốc gia và cả toàn cầu. Dân tộc - tôn giáo là vấn đề nhạy cảm mà các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng nhằm chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta và chia rẽ khối đại đoàn kết của dân tộc ta.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, gồm 54 dân tộc anh em. Đặc trưng nổi bật trong quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta là sự đoàn kết dân tộc trong một cộng đồng thống nhất đã trở thành truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thể hiện qua các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc qua hàng ngàn năm lịch sử. Mỗi dân tộc có ngôn ngữ, văn hóa, trình độ phát triển khác nhau nhưng chính sự khác biệt đó lại tạo nên sự phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, chính sự khác nhau đó cũng tạo nên phân biệt nếu mỗi quan hệ dân tộc không được giải quyết tốt. Vì vậy, việc giải quyết vấn đề dân tộc luôn được coi là vấn đề cấp thiết được đặt ra đối với Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc và của nhân loại đã để lại cho chúng ta một di sản tinh thần vô giá, một hệ thống tư tưởng về nhiều mặt. Trong đó tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng nổi bật, có giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển và giải phóng dân tộc. Đó còn là tư tưởng xuyên suốt và nhất quán đã và đang được Đảng và Nhà nước ta vận dụng trong tình hình căng thẳng trên Biển Đông hiện nay.

Trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, sức mạnh về kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao và văn hóa của đất nước. Theo Người, sức mạnh bảo vệ biển đảo gắn liền với sức mạnh đoàn kết toàn dân. Trong ý thức của mỗi người dân Việt Nam, dù là miền núi, đồng bằng hay hải đảo luôn là một phần máu thịt đối với nhân dân Việt Nam.

Hiện nay chủ quyền quốc gia trên biển của ta đang trong tình trạng bị đe dọa xâm phạm nghiêm trọng: Quần đảo Hoàng Sa và một phần Quần đảo Trường Sa bị Trung Quốc chiếm giữ; Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép trên vùng biển đảo của Việt Nam... Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì và mong muốn cùng các quốc gia liên quan giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình

trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng, tôn trọng lợi ích của các nước. Trong tình hình hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta luôn đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo nói chung và đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nói riêng.

Từ những lý do nêu trên, là một công dân tương lai của đất nước em quyết định chọn đề tài: ***“Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc và Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ với những quyết sách của Đảng trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay.”***

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1 Mục đích

Thông qua tìm hiểu và nghiên cứu vấn đề giải quyết dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam hiện nay, đề tài nghiên cứu này sẽ chỉ ra những quan điểm, vai trò của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc và các tranh chấp trên phạm vi chủ quyền biển, đảo của nước ta; từ đó đưa ra những giải pháp góp phần tuyên truyền, vận động, cổ vũ bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc ta hiện nay.

2.2 Nhiệm vụ

Hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài bao gồm: Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin; Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về giải quyết vấn đề dân tộc; Thực trạng vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay và vấn đề biển, đảo Việt Nam; Trên cơ sở đó đưa ra đánh giá và vai trò của Đảng và Nhà nước vào công cuộc giải quyết vấn đề dân tộc và sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng

Đề tài nghiên cứu chủ yếu về vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay và giải pháp của Đảng và Nhà nước Việt Nam ta trong giải quyết vấn đề dân tộc. Bên cạnh đó, đề tài còn nghiên cứu đến vấn đề chủ quyền biển đảo Việt Nam hiện nay.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu vấn đề dân tộc và chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Cơ sở lý luận

Xuất phát từ nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin và quan điểm, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc là nhân tố cơ bản, nội dung cốt lõi của bài tiểu luận.

4.2 Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật kết hợp chặt chẽ với các phương pháp: logic và lịch sử, bám sát thực tiễn lịch sử để hiểu rõ cơ sở khách quan.

Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để khái quát và trình bày theo hệ thống.

5. Ý nghĩa lý luận về ý nghĩa thực tiễn

5.1. Ý nghĩa lý luận

Thông qua việc nghiên cứu đề tài giúp em thấy được tính khoa học trong quan điểm và cách giải quyết vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Xác định được trách nhiệm của bản thân mình trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam hiện nay.

Do phạm vi của vấn đề dân tộc rộng lớn cùng hạn chế về trình độ nhận thức của bản thân nên em nhận thấy việc nghiên cứu đề tài này sẽ khó tránh khỏi những mặt hạn chế, sơ sài, thiếu sót. Vậy em kính mong thầy cô giáo cho nhận xét, đóng góp ý kiến cho đề tài của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giảng viên bộ môn đã giúp đỡ em hoàn thành bài tiểu luận này.

NỘI DUNG

PHẦN I. LÝ LUẬN CHUNG

I. Nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin

1.1.Khái niệm dân tộc

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc. Dân tộc được hiểu theo hai nghĩa:

Nghĩa thứ nhất: Dân tộc- quốc gia dân tộc: là cộng đồng chính trị- xã hội gắn liền với lãnh thổ và nhà nước, với những đặc trưng chung về: phương thức sinh hoạt kinh tế, lãnh thổ ổn định không bị chia cắt, sự quản lý thống nhất của một nhà nước, một ngôn ngữ quốc gia và chung một nền văn hóa và tâm lý dân tộc.

Nghĩa thứ hai: Dân tộc- tộc người: là một cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử, được hiểu theo nghĩa thiểu số trong một quốc gia- dân tộc, với các đặc trưng:cộng đồng về ngôn ngữ; cộng đồng về văn hóa; cộng đồng ý thức tự giác tộc người.

1.2.Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc

Nghiên cứu về vấn đề dân tộc, V.I.Lênin phát hiện ra hai xu hướng khách quan trong sự phát triển quan hệ dân tộc.

Xu hướng thứ nhất: xu hướng phân lập.Do sự thức tỉnh và trưởng thành của ý thức dân tộc mà các cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập. Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Xu hướng thứ hai: xu hướng liên kết. Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học công nghệ, của giao lưu kinh tế và văn hóa trong xã hội tư bản đã làm xuất hiện như cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, tạo nên mối liên hệ giữa các quốc gia và quốc tế rộng lớn giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau.

Ngày nay, xu hướng xích lại gần nhau thể hiện ở sự liên minh của các dân tộc trên cơ sở lợi ích chung về kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự, để hình thành các hình thức liên minh đa dạng, như liên minh khu vực ASEAN, EU,...

1.3.Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác về mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp; kết hợp phân tích hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc; dựa vào kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Nga trong việc giải quyết vấn đề dân tộc những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã khái quát Cương lĩnh dân tộc: “ Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân lại.”

Thứ nhất: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền của mọi dân tộc, không phân biệt đa số hay thiểu số, trình độ phát triển cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc, màu da... đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong các sinh hoạt kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội.

Để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc cần:

Thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng áp bức dân tộc; phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Theo Lênin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người, ý nghĩa thực sự của việc đòi quyền bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp.

Từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc, tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình, cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc phải được thể hiện trên cơ sở pháp lý và quan trọng hơn hết là phải được thực hiện trong cuộc sống thực tế.

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền thiêng liêng, là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội; chống ách áp bức dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi và là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

Thứ hai: Các dân tộc có quyền tự quyết

Quyền tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc đó. Nội dung của quyền tự quyết bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng

đồng dân tộc độc lập vì lợi ích của dân tộc và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Quyền tự quyết là quyền cơ bản, thiêng liêng của các dân tộc. Việc thực hiện quyền tự quyết cũng chính là thực hiện quyền bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực chính trị.

Khi xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, chỉ ủng hộ sự phân lập nào mang đến lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, ủng hộ cuộc đấu tranh trong phạm vi ấy. Kiên quyết đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, lợi dụng chiêu bài quyền dân tộc tự quyết để can thiệp sâu vào công việc nội bộ các nước.

Thứ ba: Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Đây là tư tưởng cơ bản và quan trọng trong cương lĩnh dân tộc của Lênin, nó phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân, phản ánh sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng giai cấp, nó đảm bảo cho dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi.

Đây là cơ sở vững chắc để đoàn kết nhân dân lao động trong các dân tộc để chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung liên hiệp giai cấp công nhân giữa tất cả các dân tộc đóng vai trò liên kết cả ba nội dung của cương lĩnh thành một chỉnh thể.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để các Đảng Cộng sản vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc.

Đặc điểm dân tộc Việt Nam: Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất; các dân tộc ở nước ta có quy mô dân số và trình độ phát triển không đều; mỗi dân tộc ở Việt Nam ta đều có sắc thái văn hóa riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của văn hóa Việt Nam.

2.1.Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã thực hiện nhất quán những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc. Đảng và Nhà

nước Việt Nam luôn coi trọng vấn đề dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc có tầm quan trọng đặc biệt. Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng và Nhà nước Việt Nam coi trọng việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc là nhiệm vụ có tinh thần chiến lược nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, cũng như tiềm năng của từng dân tộc và đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội XII khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng nhau phát triển, tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các cấp. Chống kỳ thị dân tộc, nghiêm trị những âm mưu hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.”

Tựu trung lại, quan điểm cơ bản của Đảng ta về vấn đề dân tộc thể hiện qua các nội dung:

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh-quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc, quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế-xã hội các vùng dân tộc miền núi, trước hết tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị.

2.2 Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Chính sách dân tộc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện cụ thể ở những điểm:

Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Về kinh tế: là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội miền núi, đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc. Thực hiện các nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế các vùng dân tộc thiểu số, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế-xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, căn cứ địa cách mạng.

Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc, đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện của các dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia và khu vực.

Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc; từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế-xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị-xã hội ở miền núi.

Về an ninh-quốc phòng: tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên địa bàn, tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

Thực hiện đúng chính sách dân tộc Việt Nam hiện nay là phải phát huy toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh-quốc phòng các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, rừng núi, hải đảo của Tổ quốc.

PHẦN II. LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

1. Liên hệ thực tiễn

1.1 Vấn đề dân tộc trên thế giới hiện nay

Xu thế vận động của vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới có những đặc điểm nổi lên như:

Vấn đề dân tộc ngày càng trở nên cơ bản, vừa cấp bách về quy mô, tính chất, mức độ, hình thức của nhiều quốc gia trên các châu lục, trở thành mối quan tâm đặc biệt trong quản trị quốc gia của những nước này. Nhiều quốc gia đã giương cao ngọn cờ dân tộc để khơi dậy lòng yêu nước chân chính, tinh thần tự hào và tự tôn dân tộc, tập hợp đoàn kết toàn dân tiến hành đấu tranh chính nghĩa và giải phóng nhân dân, giành độc lập tự do, giữ vững chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Mặt khác lại có những thế lực lợi dụng vấn đề dân tộc đề ra những trường phái dân tộc cực đoan, ly khai... nhằm phục vụ lợi ích của thiểu số, tạo nên những tình huống xung đột phức tạp về dân tộc.

Vấn đề nổi trội trong quan hệ dân tộc là vấn đề giải phóng dân tộc, giữ vững chủ quyền dân tộc và thực hiện thống nhất dân tộc về mọi mặt. Chủ quyền dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ là vấn đề phức tạp, nhất là giữ vững chủ quyền lãnh thổ toàn vẹn, bao gồm vùng đất, vùng trời, vùng biển và hải đảo. Vấn đề mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc, xu hướng ly khai, chia rẽ dân tộc đang diễn ra ở khắp các quốc gia, các khu vực, các châu lục trên thế giới... Các “điểm nóng” dân tộc xảy ra với nhiều hình thức, cấp độ khác nhau, mang các sắc thái tộc người, dân tộc, tôn giáo.. Mâu thuẫn và xung đột đa dạng trên mọi lĩnh vực, bằng nhiều phương thức vũ trang, phi vũ trang từ xung đột hòa bình, nội chiến đến chiến tranh khu vực... nhằm tranh quyền lực giữa các phe phái, tranh giành lãnh thổ, biển đảo, lợi ích kinh tế.

Ở châu Phi, địa bàn đã gia tăng chưa từng thấy các cuộc xung đột dân tộc, sắc tộc. Hàng chục nước châu Phi chìm đắm nhiều thập kỷ trong nghèo đói, lạc hậu. Điển hình là nội chiến ở Ethiopia và Eritrea; nội chiến giữa các bộ tộc ở Libi, phong trào Hồi giáo cực đoan hoạt động mạnh ở Angeria, Xudang, Ai Cập.

Ở châu Á, Trung Đông đang là chảo lửa xung đột dân tộc: phong trào đòi độc lập của người Cuốc ở Irag, Thổ Nhĩ Kỳ; cuộc chiến hàng thập kỷ Afghanistan giữa quân chính phủ với phe Taliban, giữa các phe phái bộ tộc địa

phương...đặc biệt là hoạt động tàn bạo gần đây của các phần tử Hồi giáo cực đoan IS.

Ở châu Mỹ và châu Đại Dương nổi lên mâu thuẫn, xung đột giữa dân gốc Âu di cư đến với người thổ dân. Vấn đề dân tộc, sắc tộc mang đặc điểm nổi bật ở châu Mỹ là xung đột tộc người, phân biệt chủng tộc.

Như vậy, các mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc trên thế giới ngày càng phức tạp và căng thẳng gây ra những hậu quả hết sức nặng nề: làm suy yếu các lực lượng cách mạng và tiến bộ, làm cho các quốc gia bị chia rẽ đặc biệt là làm hàng triệu tử vong; gây ra làn sóng di cư khủng hoảng nhân đạo từ Trung Đông và Bắc Phi vào châu Âu hiện nay.

1.2. Vấn đề biển đảo Việt Nam hiện nay

Bên cạnh vấn đề mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc trên thế giới đang diễn ra ngày càng gay gắt thì vấn đề chủ quyền biển đảo của Việt Nam và đặc biệt là vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng nhận được sự quan tâm đặc biệt của dư luận không chỉ các nước trong khu vực và còn của các nước trên toàn thế giới.

Hiện nay, Biển Đông đang có những diễn biến hết sức phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Theo Công ước Liên Hiệp Quốc và luật biển năm 1982, nước ta có diện tích biển khoảng trên 1 triệu km², chiếm 30% diện tích Biển Đông. Vùng biển nước ta có khoảng 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa (điều này đã được công bố, minh chứng trong lịch sử, các tư liệu khoa học và pháp lý về chủ quyền biển, đảo Việt Nam). Tuy nhiên, từ đầu năm 2007 đến nay, tình hình Biển Đông diễn biến theo chiều hướng phức tạp, Trung Quốc liên tiếp có các hành vi xâm phạm chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông; đặc biệt là vụ việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Haiyang Shiyou 981 (HD 981) trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam nhằm thực hiện mưu đồ thâm tóm Biển Đông.

Ngày 2/12/2007, Quốc vụ viện Trung Quốc tuyên bố “đường lưỡi bò”, thành lập trung tâm hành chính với tên gọi Tam Sa ở Hải Nam để quản lý quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa và các đảo khác. Tháng 6/2014, Trung Quốc chính thức công bố tám bản đồ dọc mới gồm 10 đoạn thay thế “đường lưỡi bò” 9 đoạn trước đó. Chính vì vậy, việc hạ đặt giàn khoan HD 981 vào ngày 1/5/2014 cùng việc cử hơn 80 tàu các loại bao gồm tàu quân sự, tàu hộ vệ, tên lửa,.. sử dụng

vòi rồng đe dọa, uy hiếp các tàu kiểm ngư Việt Nam làm cho tàu thuyền hư hỏng, thương tích cho thủy thủ khiến cho tình hình ngày càng căng thẳng hơn bao giờ hết.

Từ tháng 7 đến cuối tháng 10/2019, Trung Quốc đưa nhóm tàu khảo sát địa chất Hải Dương 8 nhiều lần khảo sát trái phép tại các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Căn cứ vào UNCLOS 1982, khu vực mà Trung Quốc đưa tàu vào hoạt động không phải là khu vực tranh chấp hay có chồng lấn mà là vùng biển hoàn toàn thuộc chủ quyền của Việt Nam. Gần đây nhất, tàu cá QNG 90617 TS và 8 ngư dân Việt Nam đang hoạt động bình thường tại các vùng biển thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam thì bị tàu hải cảnh Trung Quốc ngăn cản và đâm chìm. Ngày 18/4/2020, Trung Quốc thông báo thành lập “quận Tây Sa”(tức quần đảo Hoàng Sa) và “quận Nam Sa”(tức quần đảo Trường Sa) tại thành phố Tam Sa.

Những hành động xâm chiếm của Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền Việt Nam, không có giá trị và không được công nhận. Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế đã được quy định theo luật pháp quốc tế.

2.Liên hệ bản thân

2.1.Quan điểm cá nhân về vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong giải quyết vấn đề dân tộc và chủ quyền biển đảo.

Một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến vận mệnh của dân tộc là tư duy, nhận thức của Đảng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nói chung cùng với việc giải quyết vấn đề dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo thì Đảng có vai trò, ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã đưa ra những đường lối, chủ trương, chính sách rất quan trọng để đạt được những thành tựu nổi bật trong tư duy về con đường cách mạng dân tộc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “ Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng.Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài và đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Những năm qua, trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quân và dân ta triển khai các hoạt động bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên

biển. Đảng và Nhà nước ta kiên quyết lập trường giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên Hiệp Quốc về luật biển năm 1982. Chúng ta đã “ Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”.

Đối với vấn đề dân tộc, Đảng ta chủ trương xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc “ Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực, nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Bên cạnh đó, Đảng ta tiếp tục thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến vấn đề bình đẳng trong khối đại đoàn kết các dân tộc, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và giữa các giai tầng xã hội.

Gần đây nhất, trong Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã đưa ra những định hướng về vấn đề dân tộc và chủ quyền biển đảo. Đối với vấn đề đại đoàn kết dân tộc: Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Về vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia: kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất; chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, phát hiện sớm và xử lý kịp thời, đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Từ những điều trên, chúng ta có thể dễ dàng thấy được, Đảng và Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm đến vấn đề dân tộc và chủ quyền biên giới quốc gia. Đảng và Nhà nước ta luôn đề ra và triển khai thực hiện hàng loạt các chủ trương, chính sách góp phần quan trọng tạo nên sự ổn định, phát triển của đất nước.

2.2. Trách nhiệm của cá nhân trong giải quyết vấn đề dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò và vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Người luôn biểu lộ niềm tin vững chắc vào thế hệ trẻ, là lớp người “ xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Nhất là trong thời điểm như hiện nay khi tình hình trong nước và cả nước ngoài vẫn còn diễn

biến phức tạp thì trách nhiệm của mỗi học sinh, sinh viên lại càng to lớn hơn nữa. Là một sinh viên, một công dân tương lai của đất nước, em tự nhận thấy bản thân mình cần phấn đấu trở thành tấm gương tốt trong việc rèn luyện đạo đức và học tập, giữ vững truyền thống tốt đẹp của dân tộc để góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước nói chung và chủ quyền biển đảo Việt Nam hiện nay nói riêng.

2.2.1. Trong giải quyết vấn đề dân tộc

Thứ nhất, cần phải tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng. Phải tích cực rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng CNXH; tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; đấu tranh chống lại âm mưu, chiến lược “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội,..

Thứ hai, cần tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; đồng thời xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh bằng cách tự nguyện tham gia các tổ chức của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để trở thành những Đoàn viên ưu tú; ra sức thi đua lao động và rèn luyện để hình thành một thế hệ thanh niên xứng tầm với đòi hỏi của đất nước; cần tin tưởng vào trí tuệ và khả năng sáng tạo, sự nhiệt tình của các tổ chức Đoàn thanh niên.

Thứ ba, tích cực tham gia các cuộc thi tìm hiểu truyền thống văn hóa của đất nước, của quê hương; chủ động tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại, đồng thời khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, thờ ơ, sống lệch lạc, thiếu lý tưởng..

Thứ tư, tuyên truyền, định hướng để mọi người ý thức được tinh thần, trách nhiệm của mình, khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc; tiếp tục cố gắng quảng bá văn hóa, hình ảnh của Việt Nam ra quốc tế.

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc là trách nhiệm chung của tất cả những người dân Việt Nam. Vì thế chúng ta cần có ý thức giữ gìn và phát huy những truyền thống đó để nó ngày càng đẹp đẽ và phát triển rộng rãi hơn.

2.2.2. Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam

Thứ nhất, tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững chủ quyền biển và hải đảo Việt Nam.

Thứ hai, tích cực học tập, nghiên cứu về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi người về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo.

Thứ ba, tích cực xây dựng và quảng bá thương hiệu biển Việt Nam; nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia trên biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, phát triển bền vững biển, đảo.

Thứ tư, phát huy tinh thần tự giác học tập, rèn luyện bản thân để góp phần nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình hiện nay.

Chủ quyền biển đảo có ý nghĩa vô cùng quan trọng không chỉ về các mặt kinh tế, chính trị.. mà còn trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Hiện nay, tình hình Biển Đông có những diễn biến phức tạp, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc là yêu cầu cấp thiết đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Là lực lượng nòng cốt trọng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, em tự nhận thấy mình phải biết cố gắng phát huy vai trò, sức mạnh của bản thân để đưa nước ta “ sánh vai với các cường quốc năm châu” theo đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

Vấn đề dân tộc và chủ quyền biển đảo có vai trò hết sức quan trọng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa vừa là nhiệm vụ trước mắt vừa là vấn đề có tính chiến lược lâu dài hiện nay. Trước những diễn biến phức tạp trong giải quyết vấn đề dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo, chúng ta cần phân tích rõ tình hình hiện nay. Để giải quyết tốt những vấn đề này cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp đặc biệt là phải thực hiện tốt những quan điểm, chủ trương, chính sách mà Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra. Đặc biệt việc giải quyết vấn đề dân tộc và bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam phải được xác định là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cùng với các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị. Tất cả mọi người là con cháu Việt Nam có chung máu đỏ da vàng cần cùng cố, quyết tâm thực hiện tốt chính sách dân tộc và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam để xây dựng một đất nước Việt Nam ngày càng vững mạnh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Khoa Lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.146
3. VnExpress, Toàn cảnh vụ giàn khoan Trung Quốc xâm phạm vùng biển Việt Nam,<https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/thoi-su/7179/toan-canhh-vu-gian-khoan-tq-xam-pham-vung-bien-viet-nam>.
4. <http://www.danvan.vn/Home/Bien-dao-Viet-Nam/11880/Bai-2-Bao-ve-chu-quyen-bien-dao>.
5. Lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam, NXB Quân đội, Hà Nội, 1985.